

UBND THÀNH PHỐ CÀ MAU
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **819** /PGDDĐT

TP Cà Mau, ngày 15 tháng 11 năm 2022

V/v tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Mẫu giáo trực thuộc
Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

Căn cứ công văn số 4163/SGDDĐT-GDMN ngày 07/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố đề nghị các mầm non, mẫu giáo, nhóm, lớp độc lập triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung công văn số 4163/SGDDĐT-GDMN ngày 07/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (đính kèm công văn)

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cà Mau đề nghị hiệu trưởng các trường mầm non, mẫu giáo, các nhóm, lớp độc lập thực hiện tốt công văn này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc báo cáo kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cà Mau để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Lê Minh Hải

Số 4163 / SGDĐT-GDMN
V/v tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người
dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ
trong các cơ sở giáo dục mầm non

Cà Mau, ngày 07 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

Thực hiện Công văn số 5587/BGDĐT-GDMN ngày 25/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tăng cường tiếng Việt (TCTV) cho trẻ em người dân tộc thiểu số (DTTS) dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN), Sở GDĐT đề nghị Phòng GDĐT các huyện, thành phố triển khai một số nhiệm vụ sau.

1. Xây dựng mô hình môi trường và tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ

Xây dựng mô hình môi trường TCTV cho trẻ em dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trong các cơ sở GDMN theo bộ tiêu chí (*phụ lục kèm theo*). Trong quá trình xây dựng môi trường giáo dục TCTV cho trẻ DTTS dựa trên tiếng mẹ đẻ, cần chú ý:

- Phân loại các DTTS có chữ viết và các DTTS không có chữ viết để tạo môi trường giáo dục phù hợp với đặc thù, đồng thời xây dựng nội dung và phương pháp giáo dục song ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ của trẻ;

- Phát triển chương trình giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường ở vùng DTTS có nét đặc thù riêng về văn hóa và ngôn ngữ với những hoạt động giáo dục bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt, trong đó đặc biệt chú ý đến nội dung giáo dục phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ, bao gồm phát triển các kỹ năng nghe, nói, làm quen với đọc, viết cho trẻ em ở tất cả các độ tuổi mầm non;

- Chú ý đến thời lượng tập nói tiếng Việt cân đối với thời lượng sử dụng/học tiếng mẹ đẻ, đặc biệt là đối với trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo mới ra lớp, khả năng giao tiếp tiếng Việt còn hạn chế. Tận dụng vốn tiếng mẹ đẻ của trẻ để học tiếng Việt thuận lợi và hiệu quả hơn thông qua việc tạo cơ hội giao tiếp cho trẻ mọi lúc mọi nơi dựa trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Tạo dựng môi trường giáo dục TCTV dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Với những nơi DTTS có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, nhóm/lớp được sử dụng bằng lời nói và chữ viết trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Việt. Với những nơi DTTS không có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, nhóm/lớp được sử dụng bằng lời nói trên tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt;

- Khai thác tối đa nguồn tài liệu văn hóa địa phương bằng tiếng mẹ của trẻ như: sử dụng các đồ dùng, nguyên vật liệu địa phương để trẻ có thể sử dụng tiếng mẹ đẻ và kết hợp học tiếng Việt; khai thác tối đa các tranh ảnh, câu chuyện, bài hát, thơ ca, hát ru... bằng tiếng dân tộc của trẻ để học tiếng Việt và phát triển thành nguồn học liệu học bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt (*phát triển sách tranh truyện, bài văn vần, bài hát, tranh ảnh với các tiêu đề chữ viết... từ văn hóa dân tộc*); khai thác và sử dụng các trò chơi dân gian đặc thù của địa phương lễ hội, đặc biệt chú ý đến ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ và kết hợp với tiếng Việt;

- Tăng cường tổ chức các hoạt động chơi, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm của trẻ có thể sử dụng tiếng mẹ đẻ để trao đổi, giao tiếp, khuyến khích trẻ sử dụng bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt.

- Các hệ thống bản tin, truyền thông, bảng biểu... ở khu vực chung nên được viết bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ (nếu có). Khuyến khích sử dụng các phương tiện truyền thông, nghe nhìn sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Việt.

- Tăng cường cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GDĐT và bổ sung các đồ dùng, thiết bị dạy học tự làm phù hợp với văn hóa và điều kiện của địa phương.

2. Bồi dưỡng nội dung, phương pháp tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ

Phòng GDĐT bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán tham gia tập huấn do Sở GDĐT, Bộ GDĐT tổ chức, đồng thời chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện: cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu để tổ chức triển khai tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ ngôn ngữ (nếu có) ở các cơ sở GDMN trên địa bàn, đặc biệt chú ý hỗ trợ đối với những nơi giáo viên dạy lớp ghép nhiều dân tộc và nhiều độ tuổi, giáo viên dạy trẻ vùng có 100% đồng bào DTTS sống biệt lập.

Để tạo thuận lợi trong định hướng quản lý chỉ đạo việc TCTV cho trẻ DTTS dựa trên tiếng mẹ đẻ, trên cơ sở chỉ đạo của Sở GDĐT, các địa phương tiếp tục nghiên cứu, triển khai:

- Lựa chọn cơ sở GDMN xây dựng mô hình TCTV dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ, làm điểm tập huấn chuyên môn;

- Đưa ra định hướng phát triển mô hình TCTV cho trẻ em người DTTS dựa trên tiếng mẹ đẻ; nghiên cứu cách thức tổ chức các loại hình lớp đơn, lớp ghép đa độ tuổi, đa dân tộc thiểu số trong một lớp học, một điểm trường, quan tâm đến đối tượng trẻ nhà trẻ, mẫu giáo bé mới ra lớp;

- Xây dựng và phát triển các tài liệu bồi dưỡng như: Tài liệu bồi dưỡng về nội dung, phương pháp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non “mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người DTTS dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ”; Tài liệu hướng dẫn làm quen với đọc, viết cho trẻ mầm non; Tài liệu hướng dẫn về xây dựng môi trường TCTV cho trẻ em mầm non người DTTS dựa trên cơ

sở tiếng mẹ đẻ của trẻ (xây dựng môi trường giáo dục song ngữ cho trẻ em mầm non người DTTS);

- Phát triển các loại hình học liệu bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt để trẻ em người DTTS có nguồn tiếp cận học liệu phù hợp, tạo cơ hội bình đẳng trong học tập cho mọi trẻ em người DTTS. Đồng thời, tăng cường phát triển học liệu trên nền tảng công nghệ, như các phần mềm học tiếng Việt dựa trên tiếng mẹ đẻ; các trò chơi ngôn ngữ trên nền tảng công nghệ, kỹ thuật số;

- Giáo viên tăng cường hỗ trợ trẻ em trong lớp của mình tạo ra các nguồn học liệu bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt thông qua các hoạt động làm sách tranh/truyện, làm cuốn sưu tập, làm đồ chơi;

- Ưu tiên bố trí giáo viên là người DTTS, người địa phương có khả năng sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ để chăm sóc giáo dục trẻ. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên mầm non công tác tại địa bàn vùng DTTS học tiếng dân tộc của trẻ, đáp ứng chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Tăng cường triển khai các lớp học tiếng dân tộc của trẻ dành cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non.

3. Công tác xã hội hóa

Tăng cường huy động các nguồn lực; Phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Ủy ban Dân tộc, Trưởng khóm ấp... để cùng chung tay chăm sóc, giáo dục, TCTV dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người DTTS.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa GDMN ở vùng DTTS với các nội dung cụ thể như:

- Đẩy mạnh môi trường giao tiếp với trẻ ở tại gia đình bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt. Đồng thời có các chuyên đề “Truyền thông cho cha mẹ về phương pháp tăng cường tiếng Việt dựa trên tiếng mẹ đẻ”, “phương pháp giao tiếp với trẻ bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt ở tại gia đình”...;

- Tổ chức xây dựng thư viện tại địa phương, các câu lạc bộ đọc sách tại khóm/ấp, sân chơi cho trẻ em... bằng ý thức, nhận thức và công sức của người dân địa phương thông qua việc người dân nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển tiếng mẹ đẻ và TCTV dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ, để từ đó người dân tự nguyện xây dựng những khu vực vui chơi, môi trường giao tiếp tại cộng đồng bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt;

- Khuyến khích các tổ chức xã hội (Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Trưởng khóm/ấp, cán bộ văn hóa xã/ huyện...) tham gia phát triển văn hóa dân tộc địa phương (sưu tầm các câu chuyện, truyện thơ, sử thi, câu đố, các bài hát ru, trò chơi dân gian...) bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt để sử dụng trong nhà trường, thư viện, Nhà văn hóa khóm/ấp, sân chơi cho trẻ em. Đồng thời có thể phát triển thành các ấn phẩm bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt;

- Khuyến khích chính quyền địa phương phối hợp với các trường tổ chức sân chơi lành mạnh trong những ngày lễ hội như: các buổi giao lưu giữa học sinh

tiểu học với trẻ em mầm non; Các tiết mục văn nghệ bằng các thứ tiếng của địa phương; Các trò chơi hoặc các trò thi đấu... mà ở đó sử dụng ngôn ngữ bằng các thứ tiếng có ở địa phương và tiếng Việt;

- Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước huy động nguồn lực tài chính, kỹ thuật, chuyên gia hỗ trợ thực hiện TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ;

- Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ trẻ, các tổ chức xã hội cùng tham gia vào hoạt động lao động công ích như: xây dựng môi trường lớp học, đóng góp đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu địa phương, trồng cây và làm sạch sân trường...;

- Ở những khu vực cộng đồng/công cộng có các bảng tên, bảng thông báo nên sử dụng các thứ tiếng dân tộc ở địa phương và tiếng Việt (*nếu tiếng nói của địa phương có chữ viết*).

Nhận được công văn này, đề nghị các Phòng GDĐT chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu trên. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng MN-PT, email: phonggdmn.socamau@moet.edu.vn)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, MNPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Hoàng Dự

Phụ lục
TIÊU CHÍ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG
TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT CHO TRẺ EM NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ DỰA TRÊN
TIẾNG MẸ ĐẸ VÀ VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG

STT	Nội dung tiêu chí
A	Môi trường vật chất
I	Môi trường trong lớp
1	Môi trường lớp học được phân chia thành các góc/ khu vực hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế và đáp ứng nhu cầu học tập và tăng cường tiếng Việt (bảng thông tin/ truyền thông: biển hiệu... được viết bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ- <i>nếu có</i>)
2	Khai thác và sử dụng tối đa đồ dùng, vật liệu địa phương (sử dụng đồ dùng sinh hoạt, sản phẩm văn hóa dân gian, nhạc cụ của dân tộc thiểu số trong góc chơi, góc thư viện và sách truyện...)
3	Các góc/khu vực hoạt động, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được dán nhãn bằng tiếng Việt (theo mẫu chữ in thường) và tiếng mẹ đẻ của trẻ trong lớp (<i>nếu có</i>)
4	Góc sách (góc ngôn ngữ) có tranh/ ảnh, sách tranh truyện bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ từ các dân tộc khác nhau theo vùng, dân tộc; vắn, hò vè... của địa phương)
5	Có các đồ dùng, dụng cụ (giấy trắng, giấy màu, giấy đã qua sử dụng; bút chì, bút chì màu, bút sáp; kéo, hồ dán, thước kẻ...; tranh/ảnh; thẻ tên của trẻ, tên đồ dùng; thẻ chữ cái rời, chữ số) để trẻ có thể vẽ tranh, làm sách, làm thẻ... theo ý thích
6	Ở nơi có điều kiện, mỗi lớp trang bị các thiết bị nghe, nhìn như tivi, đầu đĩa, radio. ... để trẻ có thể nghe, xem băng đĩa, các chương trình hỗ trợ học tập bằng tiếng Việt.
7	Có các kênh truyền thông hoạt động thường xuyên có sử dụng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt (Đài phát thanh, truyền hình...)
II	Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời/ Môi trường bên ngoài lớp học
1	Có các khu vui chơi chung để trẻ có cơ hội giao lưu với nhau bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ (sân chơi; khu chơi âm nhạc; khu chơi đóng vai...)
2	Các bảng tin, khẩu hiệu, bảng truyền thông, biểu bảng... ở khu vực vui chơi, khu công cộng của trường bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ (<i>nếu có</i>)
3	Thư viện có đa dạng các tranh/ ảnh, sách tranh truyện bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ và các đồ dùng, vật dụng phù hợp (bàn, ghế, gối ngồi...); các bảng hướng dẫn/ chỉ dẫn được viết bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ (<i>nếu có</i>).
4	Các hoạt động ngoài lớp học được tổ chức (ngày lễ hội; hội thi, giao lưu văn nghệ; đọc thơ/ kể chuyện; vui chơi...) để trẻ có cơ hội được thể hiện khả năng sử dụng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ
5	Khai thác và sử dụng văn hóa dân gian của địa phương (sưu tầm các trò chơi; câu chuyện kể; bài thơ/ văn vắn; hò vè; câu đố... và cải biên thành tài liệu nguồn bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ) để trẻ có cơ hội tiếp xúc và học hỏi.

STT	Nội dung tiêu chí
6	Hành lang, lối đi, sân trường được tận dụng tạo môi trường chữ cái, chữ viết và chữ số bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ (nếu có)
7	Sử dụng và khai thác chữ viết tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ (nếu có) trong trong toàn bộ không gian ngoài lớp học nhằm tạo môi trường tiếng Việt mọi lúc mọi nơi cho trẻ.
B	Môi trường xã hội (học tập/ hoạt động)
I	Trẻ em
1	Trẻ mạnh dạn, tự tin sử dụng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ để giao lưu/ giao tiếp và trong các hoạt động (chơi đóng vai, chơi ngoài trời...)
2	Trẻ được tham gia các hoạt động học và chơi, hoạt động tăng cường tiếng Việt dựa trên tiếng mẹ đẻ của trẻ (tiếng mẹ đẻ của trẻ được tôn trọng trong hoạt động hàng ngày)
3	Trẻ được tự chọn những hoạt động yêu thích và phù hợp với khả năng của bản thân để bày tỏ suy nghĩ, hiểu biết của mình bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ.
4	Trẻ có thời gian để được nghe hiểu thông tin (nghe kể chuyện, đọc sách, nghe tivi/ đài...) và thực hành nói tiếng Việt (qua kể lại sự việc, kể lại chuyện, mô tả tranh, chơi trò chơi ngôn ngữ yêu thích...) và sử dụng tiếng mẹ đẻ (nếu trẻ gặp khó khăn trong biểu đạt)
5	Trẻ được thực hiện các hoạt động làm sách truyện; làm sách, làm bộ sưu tập chủ đề và làm quen với viết bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt, sau hoạt động khám phá, hoạt động kể chuyện...
II	Giáo viên
1	Xây dựng chương trình và kế hoạch giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa vào tiếng mẹ đẻ của trẻ; chương trình và kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ và đặc thù của địa phương.
2	Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa vào tiếng mẹ đẻ phù hợp với trẻ
3	Sử dụng các hoạt động hàng ngày (ăn, vệ sinh, chơi..) chơi ở trong và ngoài lớp học để trẻ giao tiếp bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ. Đặc biệt chú ý đến các trò chơi ngôn ngữ (phát triển vốn từ vựng, khả năng giao tiếp, văn hóa biểu đạt...)
4	Thường xuyên trò chuyện, kể chuyện, đọc sách cho trẻ bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ. Trong trường hợp cô không biết tiếng mẹ đẻ của trẻ thì có thể phải nhờ giáo viên khác, hoặc người thân của trẻ hỗ trợ.
5	Cho trẻ làm quen với sách truyện, bút và giấy, các thẻ chữ cái và chữ viết tiếng Việt; tổ chức cho trẻ vẽ nét chữ cái tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ (nếu có), phù hợp với khả năng trẻ.
6	Lắng nghe trẻ nói (bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ); chủ động trò chuyện với trẻ và trả lời trẻ; khuyến khích trẻ đặt câu hỏi bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ.
7	Trao đổi với cha mẹ, người nuôi dưỡng trẻ về sự phát triển của trẻ và về cách thức trò chuyện, giao tiếp với trẻ bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt tại gia đình.